

Bản án số: 02/2021/HS-ST  
Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Xuân Nhuận

Ông Nguyễn Khắc Quyết

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Đình C, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1970 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L và bà Lê Thị C; vợ là: Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án: Bản án số 21/2018/HS-ST ngày 06-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có Bản án số 04:HS/ST ngày 27-9-1991 của Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 11:HS/ST ngày 19-11-1993 của Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 231 ngày 08-7-1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 71/HSST ngày 12-3-1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 21/2007/HSST ngày 29-10-2007 của Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 16/2012/HSST ngày 25-6-2012 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 42/2014/HSST ngày 31-10-2014 của Tòa án nhân dân quận Dương

Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 14/2016/HSST ngày 21-6-2016 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đều đã xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 09-10-2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Viết Th, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã T, huyện T1, tỉnh T2; nơi sinh sống: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Ngô Thị Hà P, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 11-9-2020, bị cáo Hoàng Đình C đi xe đạp mi ni màu ghi bạc từ nhà ở tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng đến khu vực Cảng cá số 3 thuộc tổ Đ, phường H, quận Đ với mục đích để trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước cổng Xưởng chế biến hải sản Bình Phương, bị cáo C dựng xe và quan sát. Lúc đó, bị cáo gặp chị Ngô Thị Hà P, sinh năm 1990, là công nhân làm việc ở xưởng, chị P hỏi “*Chú đứng đây làm gì?*”, bị cáo trả lời “*Đứng chờ người tỳ*”. Sau đó, chị P đi vào xưởng làm việc. Bị cáo thấy cửa ra vào của xưởng mở, chờ đến khi không có ai qua lại thì đi bộ vào khu phòng ở của công nhân. Bị cáo nhìn thấy trên nền nhà, cách cửa phòng ở của công nhân khoảng 01m có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen của anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã T, huyện T1, tỉnh T2, là công nhân của xưởng. Thấy mọi người trong phòng đang ngủ, bị cáo lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra chỗ để xe đạp, lấy xe đi khỏi xưởng.

Sau đó, bị cáo tháo sim của chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, vất ở ven đường 353 (đường Nguyễn Hữu Cầu), mang điện thoại đi đến cửa hàng điện thoại T Mobile, địa chỉ: Số 38 Lý Thánh T, tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ bán cho anh Đinh Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường H, quận Đ, là chủ cửa hàng được 800.000 đồng rồi mang số tiền trên về nhà cất giấu. Khi bán điện thoại, bị cáo nói với anh T điện thoại là của bị cáo, anh T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp được.

Ngày 12-9-2020, sau khi nhận được trình báo của anh T và mô tả của chị P, Công an phường H, quận Đ đã triệu tập bị cáo đến làm việc. Tại đây, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như nêu trên; đồng thời, giao nộp: 800.000 đồng, 01 chiếc xe đạp mi ni màu ghi bạc là phương tiện bị cáo sử dụng

khi đi trộm cắp tài sản; 01 chiếc quần soóc màu xanh và 01 áo phông ngắn tay màu trắng là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Anh T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 cho Công an phường H để phục vụ cho việc điều tra vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 15-9-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen mà bị cáo trộm cắp của anh T có giá trị 3.000.000 đồng.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh T. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 800.000 đồng. Anh T và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác. Anh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Chiếc xe đạp mi ni màu ghi bạc bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, là vợ của bị cáo. Chị T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị T. Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác đối với mình.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 04-01-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Cường về tội *Trộm cắp tài sản*, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút vào nhà Xưởng chế biến hải sản B để trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen của anh T vào khoảng 08 giờ 35 phút, ngày 11-9-2020 đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật. Bị cáo đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng, tịch thu tiêu hủy bộ quần áo mà bị cáo giao nộp.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen giá trị là 3.000.000 đồng, tại Xưởng chế biến hải sản Bình P. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện để nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bí mật, lén lút chiếm đoạt tài sản, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do háms lợi. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để đem bán phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 21/2018/HS-ST ngày 06-11-2018, đến nay chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm*.

Sau khi bị bắt giữ cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã xin lỗi bị hại về hành vi của mình, bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả bằng cách tác động để gia đình bồi thường cho anh T số tiền 800.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hành cảnh gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu trắng và 01 quần soóc màu xanh vì không còn giá trị sử dụng. Chiếc điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, chiếc xe đạp mini màu ghi đã được trả lại cho chị Th1 là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

*Bị cáo không có ý kiến bào chữa.*

*Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo:*

Người bào chữa đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố. Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho anh Th; anh T cũng đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ; anh Th và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là giản đơn, không có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện từ trước. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là hộ cận nghèo. Bản thân bị cáo nhận thức giản đơn, đã có nhiều tiền án nên bị mọi người xa lánh, không có cơ hội tìm kiếm việc làm. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo tái phạm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xem xét các đặc điểm nhân thân nêu trên, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

*Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận.*

Bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Việt Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn T vắng mặt nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Sự vắng mặt của anh Th và anh T không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### *Về tội danh và khung hình phạt:*

[3] Lời khai của bị cáo Hoàng Đình C phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 08 giờ 35 phút, ngày 11-9-2020, tại Xưởng chế biến hải sản Bình P, khu vực Cảng cá số 3 thuộc tổ Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen của anh T trị giá được định giá là 3.000.000 đồng.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo C về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để bị cáo nhận thức rõ chế tài pháp lý mà bị cáo phải chịu đối với hành vi của mình, từ đó có ý thức tôn trọng quyền sở hữu hợp pháp của người khác; qua đó, nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận Đồ Sơn.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 21/2018/HS-ST ngày 06-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho anh T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại cho anh Th và anh T nhưng đã được khắc phục nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo có 08 tiền án đều về hành vi trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Cho thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, không có ý thức sửa chữa sai lầm, tự cải tạo bản thân, coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[11] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức cao của khung hình phạt để giáo dục bị cáo.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:*

[13] Số tiền 800.000 đồng bị cáo giao nộp là tiền do phạm tội mà có. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị nộp vào ngân sách nhà nước khoản tiền này. Vì vậy, cần

tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tiền này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 01 chiếc quần soóc màu xanh và 01 áo phông ngắn tay màu trắng mà bị cáo giao nộp là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị tiêu hủy những vật chứng này do đã cũ, không còn giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Th. Chiếc xe đạp mi ni màu ghi bạc thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th1. Chị Th1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh Th, trả lại xe cho chị Th1 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Th và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[17] *Về vấn đề khác:* Chị Th1 không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng chiếc xe đạp mi ni của mình làm phương tiện phạm tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Th1 là có căn cứ.

[18] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Th và anh T vắng mặt tại phiên tòa nên anh Th có quyền kháng cáo bản án, anh T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Hoàng Đình C 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 09 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000 (*Tám trăm nghìn*) đồng mà bị cáo C giao nộp.

Số tiền này thể hiện tại Biên lai thu tiền số AA/2010/6286 ngày 08-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc quần soóc màu xanh và 01 (Một) áo phông ngắn tay màu trắng mà bị cáo C giao nộp.

Những vật chứng này được thể hiện trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-01-2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Viết Th có quyền kháng cáo bản án, anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**



